

Bản án số: **22/2024/HS-PT**

Ngày: 22/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Trần Văn Nhum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Hồng B, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Hồng B**, sinh năm: 1973, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Ấp F, xã L, huyện L, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Vũ Đình N (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo có 06 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1980; Chồng là Trịnh Văn H, sinh năm 1963; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Ngô Thị L1**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ E, ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, Ngô Thị L1 điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà Vũ Hồng B tại ấp F, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để đòi nợ số tiền 2.500.000đ mà Ba đã nợ L1 trước đó. Khi đến, bà L1 chạy xe vào trong sân sau nhà thì gặp B đang ngồi ghế đá. Tại đây, L1 yêu cầu Ba trả nợ, nghe vậy Ba hỏi “tiền gì, có giấy tờ không” thì L1 và Ba xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Quá trình cự cãi, L1 và B dùng tay chỉ thẳng vào mặt nhau và vung tay qua lại. Do Ba đang cầm điện thoại di động hiệu SamSung J4, màu đen trên tay nên vô tình bị tay bà L1 hất văng xuống nền đất, Ba cúi người xuống nhặt điện thoại thì thấy màn hình điện thoại bị nứt nên bức tức. Lúc này, Ba nhìn thấy dưới đất có 01 con dao (có đặc điểm dài 46cm, cán dao bằng kim loại, bề rộng nhất là 07cm) nên dùng tay phải cầm dao đứng dậy đồng thời vung dao chém về phía bà L1 theo hướng từ phải sang trái. Thấy vậy, bà L1 dùng tay trái đưa lên đỡ thì bị lưỡi dao chém trúng vào cẳng tay và phần mũi dao trúng vào vùng trán trái gây thương tích. Bị chém, bà L1 la lên và bỏ chạy ra đường. Sau đó, bà L1 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2023/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán trái kích thước (6x0,2)cm sẹo rúm; Vỡ xương trán trái (thành trên hốc mắt trái) dài 5,2cm là 21%; Sẹo 1/3 giữa - ngoài – sau cẳng tay trái kích thước (3,5x0,2)cm là 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Ngô Thị L1 hiện tại là 22%.

Tại Kết luận giám định số 2016/KL-KTHS ngày 29/03/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C kết luận:

Không phát hiện thấy máu hay ADN người trên con dao kim loại; Dấu vết màu nâu thu giữ tại hiện trường có máu người, phân tích kiểu gen nữ, trùng với ADN của bà Ngô Thị L1.

Tại Bản kết luận giám định số 145/KLVGTT-TTPY ngày 16/06/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

+ Tổn thương vùng trán trái của bà Ngô Thị L1 do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Tổn thương vùng 1/3 trên cẳng tay trái do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ mặt sau cẳng tay ra mặt trước cẳng tay.

+ Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao (mẫu vật giám định) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng trán trái và cẳng tay trái của bà Ngô Thị L1.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thu giữ: 01 con dao dài 46cm, cán dao bằng kim loại, bề rộng nhất là 07cm mà bị can Vũ Hồng B dùng gây thương tích. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiến hành thu giữ mẫu tóc của bà Ngô Thị L1 để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng B phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2024, bị hại Ngô Thị L1 có đơn kháng cáo không cho bị cáo Vũ Hồng B được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại bà Ngô Thị L1 thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Hồng B, xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, không cho hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Thị L1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện L về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Hồng B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Ngô Thị L1 được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Ngô Thị L1 thay đổi yêu cầu kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Hồng B, chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng không cho hưởng án treo, việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị hại Ngô Thị L1 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Hồng B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, tại nhà của bị cáo Vũ Hồng B thuộc ấp F, xã L, huyện L, do bị cáo và bị hại Ngô Thị L1 phát sinh mâu thuẫn về việc L1 đòi Ba số tiền vay trước đó, trong lúc cãi nhau, bị hại Lam làm điện thoại bị cáo bị rơi xuống đất nứt màn hình nên bị cáo bức tức không kiềm chế bản thân nhặt dưới đất 01 con dao chém một nhát về phía bị hại trúng vùng cẳng tay và vùng trán. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại

hiện tại là 22%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Hồng B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Ngô Thị L1 thấy rằng:

Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó, trong lúc hai bên cãi nhau về số tiền nợ 2.500.000 đồng, nghi L1 vung tay làm rơi điện thoại của mình vỡ màn hình nên Ba đã dùng dao chém bà L1, bà L1 đưa tay lên đỡ nên trúng vào cẳng tay và phần mũi dao trúng vào vùng trán trái. Bị hại L1 cho rằng bị cáo B chém bị hại hai nhát, cụ thể nhát thứ nhất trúng cánh tay, khi bị hại bỏ chạy bị cáo đuổi theo chém nhát thứ hai vào vùng trán trái. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận mà cho rằng chỉ dùng dao chém bị hại một nhát trúng vào vùng cẳng tay và phần mũi dao trúng vùng trán trái, Kết luận giám định số 145/KLVGTT-TTPY ngày 16/6/2023 kết luận “trường hợp một lần chém có thể gây ra được cả hai vết thương vùng trán trái và vết thương cẳng tay trái của bị hại” nên lời trình bày của bị cáo là có căn cứ. Mâu thuẫn trên đã được đối chất, tại phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị hại về quá trình bị cáo gây thương tích đối với bị hại bất nhất, do sự việc xảy ra không có người làm chứng, hiện nay bị hại không có căn cứ chứng minh lời trình bày của mình. Hơn nữa trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên lời trình bày của bị hại tại phiên tòa cho rằng bị cáo chém bị hại 02 nhát là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo bị bệnh di chứng nhồi máu não, tăng huyết áp vô căn, trong quá trình làm việc được tặng thưởng nhiều giấy khen và có chồng là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ba 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05 năm đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Ngô Thị L1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Ngô Thị L1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Hồng B.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Ngô Thị L1 không phải chịu.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L;
- CQĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã Lộc Thái, huyện L; tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga